

Số: /2025/NQ-HĐND
(Dự thảo)

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Hỗ trợ chi phí mai táng cho người dân tộc thiểu số
trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ chi phí mai táng cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 - 2030; Báo cáo thẩm tra số: /BC-HĐND ngày tháng 7 năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết hỗ trợ chi phí mai táng cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ chi phí mai táng cho người chết là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trên địa bàn các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III); người chết là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người chết là người dân tộc thiểu số có dưới 10.000 người trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 - 2030 (trừ

các đối tượng chính sách đã được Nhà nước trợ cấp mai táng phí).

2. Đối tượng áp dụng

a) Người chết là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trên địa bàn các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III); người chết là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người chết là người dân tộc thiểu số có dưới 10.000 người.

b) Hộ gia đình, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp đứng ra lo mai táng cho người chết tại điểm a khoản này.

c) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng quy định tại điểm a khoản này.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ

1. Hộ gia đình, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp đứng ra lo mai táng cho người chết đảm bảo một trong các điều kiện sau:

a) Đối với thi thể người chết không thực hiện hỏa táng: Trong điều kiện không có bảo quản lạnh hoàn thành việc mai táng không quá 60 giờ, trong đó thực hiện lưu giữ, bảo quản thi thể của người chết không quá 48 giờ; trong điều kiện bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 4°C trở xuống hoàn thành việc mai táng không quá 7,5 ngày, trong đó thực hiện lưu giữ, bảo quản thi thể của người chết không quá 07 ngày; đối với người chết do dịch bệnh nguy hiểm hoàn thành việc mai táng không quá 36 giờ, trong đó thực hiện lưu giữ, bảo quản thi thể của người chết không quá 24 giờ (trường hợp phải lưu giữ, bảo quản thi thể lâu hơn thì phải bảo quản trong điều kiện nhiệt độ từ -10°C trở xuống).

b) Đối với thi thể người chết mà thực hiện hỏa táng trước khi mai táng thì được kéo dài thời gian hoàn thành việc mai táng không quá 12 giờ trong từng trường hợp được quy định tại điểm a khoản này.

2. Có đầy đủ giấy tờ gồm: Bản khai đề nghị hỗ trợ; bản trích lục khai tử; biên bản xác định việc chôn cất của Trưởng bản và đại diện Hộ gia đình, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp đứng ra mai táng cho người chết; đối với người chết là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thì hộ gia đình, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp đứng ra lo mai táng cung cấp thêm văn bản xác nhận người chết thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Mức hỗ trợ chi phí mai táng

a) Đối với mai táng mà thi thể người chết không hỏa táng, thực hiện chôn cất được hỗ trợ: 5.000.000 đồng/người chết.

b) Đối với mai táng mà thi thể người chết bằng hình thức hỏa táng theo quy định được hỗ trợ: 10.000.000 đồng/người chết.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách.

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ.....thông qua ngày.....thángnăm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, 02 bản.

CHỦ TỊCH

Giàng Páo Mỹ